

Số: /KH-UBND

An Bá, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã An Bá

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐ ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 15/08/2023 của UBND huyện Sơn Động về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa huyện Sơn Động; UBND xã An Bá xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, đánh giá đúng thực trạng đời sống nhân dân; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về giảm nghèo ở từng thôn và chung toàn xã; xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của từng thôn và toàn xã có đến cuối năm 2023 làm cơ sở cho các cấp, các ngành lập kế hoạch thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn trong năm 2024.

2. Yêu cầu

a) Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia các cấp hội, đoàn thể và của người dân;

b) Việc rà soát phải thực hiện từ thôn, trực tiếp đối với từng hộ gia đình, theo đúng quy trình, hướng dẫn quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐ ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; đúng tiến độ về thời gian;

đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ;

c) Lực lượng rà soát viên là người đã được tập huấn về nghiệp vụ rà soát, nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn.

d) Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã và thực trạng đời sống của Nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

e) Kết thúc cuộc rà soát, UBND cấp xã phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và cập nhật bổ sung ngay thông tin về thành viên, đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý sau khi có quyết định công nhận.

II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU; ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHẠM VI RÀ SOÁT

1. Tiêu chí và chuẩn nghèo đa chiều

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1.1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

a) Tiêu chí thu nhập:

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng;
- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin;

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: (1) việc làm; (2) người phụ thuộc trong hộ gia đình; (3) dinh dưỡng; (4) bảo hiểm y tế; (5) trình độ giáo dục của người lớn; (6) tình trạng đi học của trẻ em; (7) chất lượng nhà ở; (8) diện tích nhà ở bình quân đầu người; (9) nguồn nước sinh hoạt; (10) nhà tiêu hợp vệ sinh; (11) sử dụng dịch vụ viễn thông; (12) phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên;

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản;

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng;

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Đối tượng, nội dung, phạm vi rà soát

2.1. Đối tượng rà soát

a) Toàn bộ hộ gia đình hiện tại đang có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 do UBND xã đang quản lý;

b) Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

c) Các hộ có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Nội dung rà soát

Căn cứ chuẩn nghèo và quy trình, thủ tục rà soát, đánh giá xác định những hộ nghèo, cận nghèo mới phát sinh, số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023.

2.3. Phạm vi, thời điểm rà soát

2.3.1. Rà soát toàn bộ số hộ gia đình trên phạm vi 06 thôn trong toàn xã.

- Đơn vị xã thuộc khu vực nông thôn.

2.3.2. Thời gian rà soát: Thực hiện từ ngày 01 tháng 10 đến hết ngày 28 tháng 10 năm 2023.

III. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

1.1. Phương pháp rà soát theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH thực hiện như sau:

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

+ Ở khu vực nông thôn, 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Ở khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm ở khu vực thành thị;

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm ở khu vực thành thị.

1.2. Việc rà soát đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lập danh sách hộ gia đình cần rà soát quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố (viết tắt là thôn), rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II và Phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

b) Danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

1.3. Việc thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ dân phố và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

1.4. Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg lập theo Phụ lục V ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH .

1.5. Mẫu danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg lập theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

1.6. Mẫu biểu báo cáo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

b) Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH *(đã được Phòng Lao động-TB&XH - cơ quan thường trực thiết kế cho cấp xã)*.

Thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo mẫu biểu tại Công văn số 2752/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Được thực hiện bằng phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập hộ gia đình (*Khoản 2, Điều 2 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg*); cụ thể:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

b) Mẫu biểu báo cáo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

- Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo kết quả khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo biểu tổng hợp đính kèm Kế hoạch.

- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo kết quả khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo biểu tổng hợp (*Giao Phòng Lao động – TB&XH thiết kế mẫu biểu tổng hợp cho cấp xã đảm bảo có đầy đủ thông tin để báo cáo cấp tỉnh*).

IV. TỔ CHỨC RÀ SOÁT

1. Ban rà soát thôn thực hiện rà soát các hộ gia đình trên địa bàn theo đúng trình tự 6 bước quy trình rà soát quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Khảo sát thu thập thông tin theo hướng dẫn quy định tại phần III của Kế hoạch này.

3. Kết quả rà soát được niêm yết công khai đảm bảo sự giám sát của nhân dân và Ban giám sát các cấp.

4. Ban rà soát cấp thôn báo cáo kết quả rà soát với Chủ tịch UBND cấp xã.

5. Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo xin ý kiến thẩm định của Chủ tịch UBND cấp huyện bằng văn bản gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (qua phòng Lao động-Thương binh và Xã hội) về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Chủ tịch UBND huyện thông báo kết quả để Chủ tịch UBND cấp xã ký Quyết định công nhận và cấp giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo theo quy định.

Đối với kết quả khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình Chủ tịch UBND xã báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo biểu tổng hợp đính kèm Kế hoạch.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ TỔNG HỢP BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Tiến độ thực hiện

- Thành lập Ban chỉ đạo ở cấp xã, ban rà soát thôn và tổ chức triển khai kế hoạch tập huấn nghiệp vụ ở cấp xã cho Ban chỉ đạo xã và Ban rà soát thôn và điều tra viên xong trước ngày 30/9/2023.

- - Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 15/10/2023: Ban rà soát thôn tổ chức rà

soát, thống kê ở cơ sở, họp dân và báo cáo kết quả rà soát về Ban Chỉ đạo cấp xã.

- Từ ngày 16/10/2023 đến ngày 20/10/2023: Ban Chỉ đạo cấp xã nghiệm thu, tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban chỉ đạo huyện và phê duyệt kết quả rà soát theo quy định.

- Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 28/10/2023: Ban Chỉ đạo cấp xã báo cáo kết quả chính thức về Ban Chỉ đạo huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Từ ngày 01/11/2023 đến 31/12/2023, UBND xã gửi văn bản đề nghị UBND huyện phê duyệt kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã, ban hành quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau khi có văn bản phê duyệt kết quả của UBND huyện và cử cán bộ nhập tin vào phần mềm quản lý hộ nghèo, cận nghèo năm 2023.

2. Tổng hợp báo cáo kết quả

Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát thực hiện ở 3 cấp: Thôn, xã, huyện

Các cấp tổng hợp, báo cáo theo các mẫu biểu kèm theo Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

3. Phức tra kết quả điều tra, rà soát

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy kết quả tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của thôn nào chưa phản ánh chính xác, khách quan, trung thực tình hình kinh tế- xã hội của địa phương hoặc có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát, Ban chỉ đạo cấp xã tổ chức phức tra lại kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những thôn cần thiết, thông báo công khai để Nhân dân biết, trước khi UBND cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ở cấp xã

a) Công chức VHXH phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cán bộ thường trực Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban rà soát thôn thực hiện các nhiệm vụ sau:

Tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã xây dựng kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc BCD tổ chức rà soát; cấp các loại mẫu biểu, phiếu phục vụ công tác rà soát và tổng hợp.

Triển khai kế hoạch và tập huấn nghiệp vụ cho BCD xã, ban rà soát thôn và các điều tra viên.

Phối hợp cùng BCD xã đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện cuộc rà soát trên địa bàn.

Phối hợp cùng BCD hướng dẫn, chỉ đạo Ban rà soát thôn thực hiện rà soát theo đúng quy trình và tiến độ kế hoạch của UBND xã.

Phối hợp cùng các thành viên BCD và Tổ giúp việc tổng hợp, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả và báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Tham gia cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chỉ đạo của huyện.

Tham mưu bố trí kinh phí rà soát của cấp mình theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Các thành viên Ban chỉ đạo

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công để phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã.

- Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả rà soát tại địa bàn được phân công phụ trách; Thường xuyên báo cáo Ban chỉ đạo xã (*qua đ/c La Thị Hằng công chức VHXX*) để biết, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, nhằm đảm bảo thực hiện Kế hoạch hoàn thành đúng thời gian quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội xã

Đề nghị Ủy ban MTTQ xã chỉ đạo, hướng dẫn Ban Mặt trận thôn chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát quá trình thực hiện cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo kết quả rà soát dân chủ, khách quan và minh bạch.

3. Ở cấp thôn

Trực tiếp thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình.

Phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu, phương pháp rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký

rà soát.

Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn thôn.

Tổng hợp, báo cáo chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thôn theo các biểu mẫu đúng thời gian quy định.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức thực hiện cuộc rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 do ngân sách cấp xã đảm nhiệm, bố trí theo quy định hiện hành về Luật Ngân sách nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã An Bá. Các ngành, các thôn căn cứ kế hoạch để triển khai tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc chủ động phản ánh đến Thường trực Ban chỉ đạo xã (Công chức văn hóa xã hội, điện thoại: 0985 931 575) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể CT-XH xã;
- Ban chỉ đạo xã;
- Ban rà soát thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Hoan